

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2023/HS-ST
Ngày 22 tháng 6 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ, TỈNH LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lý Quang Minh;
- Ông Đèo Văn Vĩnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:** Ông Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2023/TLST-HS, ngày 26 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn S**, sinh năm 1966, tại huyện P, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Bản L, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 0/12 (Không biết chữ); dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Lò Văn K, đã chết; mẹ đẻ: Lò Thị C, đã chết; vợ: Thào Thị P, sinh năm 1968; bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không. Tại bản án số: **14/2015/HSST**, ngày 20/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu, bị cáo bị xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích. Bị cáo đã bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thỏ từ ngày 30/01/2023 đến ngày 08/02/2023 (09 ngày), sau đó bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo thực hiện hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, đã bị bắt và bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Lai Châu từ ngày 08/02/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn T**, sinh năm 1984, tại huyện P, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Bản L, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Lò Văn S, sinh năm 1964, mẹ đẻ: Lò Thị T, sinh năm 1964; vợ: Vàng Thị L, sinh năm 1989; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ từ ngày 30/01/2023 đến ngày 08/02/2023 (09 ngày), hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Đồng Thanh L, sinh năm 1993, trú tại thôn T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 30 phút, ngày 30/01/2023, tổ công tác Công an huyện Phong Thổ đang làm nhiệm vụ trong khu vực bản Lang 2, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, phát hiện tại nhà của Lò Văn S có nhiều người ra vào, nghi vấn có hoạt động phạm tội nên đã tiến hành xác minh làm rõ. Vào nhà S, tổ công tác phát hiện có Đồng Thanh L, vừa sử dụng ma túy bằng hình thức chích. L đã giao nộp cho tổ công tác 01 chiếc bơm kim tiêm, 01 lọ nước cất đều đã qua sử dụng và khai nhận đó là công cụ mà L vừa dùng để sử dụng ma túy. Tổ công tác tiếp tục kiểm tra thì thấy S và Lò Văn T đang ở trong phòng ngủ của S. Quá trình làm việc, S đã lấy dưới đệm giường ngủ ra 01 gói nylon gói chắt bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác, S khai nhận số chất bột màu trắng đó là Heroine của S và T đang cất giấu để cùng nhau sử dụng. Đồng thời, S giao nộp cho tổ công tác 01 bật lửa màu trắng và 01 mảnh giấy bạc, S khai đó là dụng cụ để S và T sử dụng Heroine.

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, S và T khai nhận: Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 30/01/2023, S đưa cho T số tiền 300.000 đồng và bảo T đi mua Heroine về cùng sử dụng. Tại đoạn đường thuộc khu vực bản Hợp 1, xã Bản Lang, T mua được 01 gói Heroine của một người không rõ lai lịch cụ thể, hết số tiền 300.000 đồng. Mua được Heroine, T đem về nhà S và đặt lên mặt bàn uống nước. S dùng tay chia nhỏ số Heroine thành nhiều cục nhỏ. Do L lên cơn nghiện nên đã nhặt một ít Heroine và không xin phép S mà tự ý đi vào góc bếp nhà S để sử dụng. Số Heroine còn lại, S gói lại và đem vào trong phòng ngủ, mục đích để cùng T sử dụng. S khai số tiền 300.000 đồng S đưa cho T đi mua Heroine là tiền của L góp 200.000 đồng và S góp 100.000 đồng. Tuy nhiên, L không thừa nhận việc đưa tiền cho S để đi mua Heroine như lời khai của S.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói chất bột màu trắng, được gói bằng nilon màu trắng; 01 chiếc bơm kim tiêm, 01 lọ nước cất đều đã qua sử dụng; 01 bột lửa màu trắng; 01 mảnh giấy bạc.

Bản Kết luận giám định số: 09/KL-GĐVV, ngày 30/01/2023, của Giám định viên tư pháp theo vụ việc, kết luận: Khối lượng gói chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn S và Lò Văn T là 0,25 gam. Bản Kết luận giám định số: 119/KL-TTHS, ngày 30/01/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 30/CT-VKS, ngày 25 tháng 5 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo Lò Văn S, Lò Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng. Phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lò Văn S, Lò Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn S từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù; xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý: Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 0,1 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 chiếc bơm kim tiêm, 01 lọ nước cất thu của Đồng Thanh L đều đã qua sử dụng; 01 bột lửa và 01 mảnh giấy bạc thu giữ của Lò Văn S; các vỏ niêm phong cũ. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng và không có tranh luận gì với luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong vật chứng, các kết luận giám định, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào hồi 17 giờ 30 phút, ngày 30/01/2023, tại nhà ở của Lò Văn S, địa chỉ: Bản Lang 2, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, tổ công tác Công an huyện Phong Thổ đang làm nhiệm vụ đã phát hiện, bắt quả tang Lò Văn S và Lò Văn T đang tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, dạng chất bột màu trắng, được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng. Lò Văn S và Lò Văn T khai nhận số chất bột màu trắng đó là ma túy do S và T cất giấu để sử dụng cho bản thân. Qua kết quả giám định, xác định được: Số chất bột màu trắng thu giữ trong vụ án là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,25 gam.

Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tính chất tội phạm nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo nhận thức được rõ Heroine là một loại ma túy, chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân gây mất trật tự xã hội và làm phát sinh tội phạm khác. Các bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Những tình tiết có liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông đã bán Heroine cho Lò Văn T: Do T không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ của người đó. Ngoài lời khai của T ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không đủ cơ sở để điều tra xử lý.

Lò Văn S khai số tiền 300.000 đồng S đưa cho T đi mua Heroien là do Đồng Thanh L góp 200.000 đồng, S góp 100.000 đồng. Tuy nhiên, L không thừa nhận. Ngoài lời khai của S ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên không đủ cơ sở xác định L đồng phạm với S và T trong vụ án này.

Đồng Thanh L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vi phạm vào khoản 1 Điều 23 của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021, của

Chính phủ, L đã bị cơ quan Công an huyện Phong Thổ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo.

Việc Đồng Thanh L không xin phép và tự ý sử dụng chất ma túy tại bếp nhà Lò Văn S, S không biết nên không bị xử lý về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết xã hội có phần hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Năm 2015, bị cáo Lò Văn S đã bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, không nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật mà lại phạm tội. Ngoài hành vi phạm tội lần này, bị cáo còn bị Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Lai Châu khởi tố, bắt tạm giam để điều tra về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[6] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân và đảm bảo công tác phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, các bị cáo đồng phạm, tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Lò Văn S là người khởi xướng, bị cáo Lò Văn T là người thực hành tích cực, các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với vai trò của mình theo quy định tại Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Số Heroine thu giữ của các bị cáo đã trích 0,15 gam gửi đi giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng: 0,1 gam Heroine còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và 01 mảnh nilon màu trắng, 01 chiếc bơm kim tiêm, 01 lọ nước cất thu của Đồng Thanh L đều đã qua sử dụng, 01 bật lửa, 01 mảnh giấy bạc thu giữ của Lò Văn S, các vỏ niêm phong cũ, đều là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo đều sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Gia đình bị cáo Lò Văn S thuộc diện hộ nghèo, gia đình bị cáo Lò Văn T thuộc diện hộ cận nghèo nên đều thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Các bị cáo Lò Văn S, Lò Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn S: 02 (Hai) năm tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/01/2023 đến ngày 08/02/2023 (09 ngày), còn phải chấp hành 01 (Một) năm, 11 (Mười một) tháng, 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn T: 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/01/2023 đến ngày 08/02/2023 (09 ngày), còn phải chấp hành 01 (Một) năm, 08 (Tám) tháng, 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 0,1 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 chiếc bơm kim tiêm, 01 lọ nước cất đều đã qua sử dụng; 01 bật lửa; 01 mảnh giấy bạc; các vỏ niêm phong cũ.

(Toàn bộ vật chứng trên hiện đang được lưu tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ
(CQĐT, THAHS);
- CC THADS huyện Phong Thổ;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh